

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1983.

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: B904 Chung cư Vũng Tàu Center số 93 L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 29-3-2014, nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố Vũng Tàu, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không chia sẻ, thấu hiểu, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, Anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay cả Anh V và chị H đều không còn tình cảm với nhau và tự nguyện thuận tình ly hôn.

Xét, Anh V và chị H tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn giữa Anh V và chị H.

[2] Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 16-11-2014 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 13-6-2019. Trên

cơ sở nguyện vọng của cháu B và sự thỏa thuận của Anh V và chị H thống nhất đồng ý chị H được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu B và cháu H, Anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000đ/tháng/con (8.000.000đ/tháng/02 con) cho đến khi hai cháu B, H đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4-2022, từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh V và chị H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Minh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Minh H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 16-11-2014 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 13-6-2019. Anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000đ/tháng/con (8.000.000đ/tháng/02 con) cho đến khi hai cháu B, H đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4-2022, từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng. Anh V được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V và chị H mỗi người phải nộp lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Anh V, chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001828 và số 0001829 cùng ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh V và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND TT Đức Thọ,  
huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Phượng**